MMRLE

Xét xâu S chỉ gồm các ký tự 'a' đến 'z' được mã hoá thành xâu S_E (chỉ gồm các ký tự 'a' đến 'z' và ký tự '0' đến '9') như sau: Đi từ trái qua phải, mã hoá dãy các ký tự liên tiếp bằng nhau trong S thành ký tự đại diện và số lượng. Độ dài các xâu mã hoá không vượt quá 1000.

Ví du, xâu S=aaabbbbaaaaaaaaaz thì S_E=a3b4a10z1

Yêu cầu: Cho xâu S được mã hoá thành S_E và số nguyên k, hãy xoá bỏ k ký tự trong xâu S để nhận được xâu S_{max} có thứ tự từ điển lớn nhất, S_{min} nhỏ nhất. Đưa ra xâu mã hoá của S_{min} , S_{max} .

Ví dụ: X_E=b1a1b10, k=1 thì xâu mã hoá của S_{max} là b11, còn xâu mã hoá của S_{min} là a1b10

Input

- Dòng 1: chứa số nguyên k;
- Dòng 2: chứa xâu S_E là mã hóa của S.

Output

- Dòng 1: ghi S_{max} có thứ tư từ điển lớn nhất;
- Dòng 2: ghi S_{min} có thứ tự từ điển nhỏ nhất.

MMRLE.INP	MMRLE.OUT
1	b11
blalb10	a1b10

Subtask 1: độ dài xâu S không vượt quá 10;

Subtask 2: độ dài xâu S không vượt quá 10²;

Subtask 3: độ dài xâu S không vượt quá 10⁶;

Subtask 4: độ dài xâu S không vượt quá 10⁹;

Subtask 5: đô dài xâu S không vươt quá 10¹⁸: